

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 24-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Đông và ông Hoàng Anh Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1977 tại xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Đánh cá. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thăng L và bà Lê Thị T; có vợ và 04 người con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo áp dụng biện pháp Tạm giữ rồi chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2023 đến ngày 19/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị B, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/3/2023, Tổ tuần tra Đoàn B phòng Roòn thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội B phòng tỉnh Quảng Bình tiến hành kiểm tra tàu cá số hiệu NA 95979TS do ông Nguyễn Văn B làm chủ tàu, kiêm thuyền trưởng đang neo đậu tại khu vực vùng biển cách cảng Hòn La khoảng 01 km về phía Đông thuộc xã Quảng

Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Qua kiểm tra phát hiện trong tủ đựng đồ trong khoang cabin trên tàu có chứa: 15 thỏi chất nổ hình trụ bọc trong giấy màu nâu có tổng trọng lượng 3,06kg; 04 quả mìn tự chế (có đầy đủ thuốc, kíp, dây) với tổng trọng lượng 0,64kg; 69 kíp nổ và 02 đoạn dây cháy chậm với tổng chiều dài 3.740mm. Tổ công tác đã lập B bản bắt quả tang đối với Nguyễn Văn B, thu giữ tang vật để điều tra xử lý.

Về nguồn gốc của chất nổ, mìn, kíp nổ và dây cháy chậm, Nguyễn Văn B khai nhận: Tối ngày 13/3/2023, khi tàu cá NA95979TS của B đang neo đậu cách cảng Hòn La 01km thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) chèo thuyền thúng đến sát tàu cá của B và bán cho B số chất nổ, mìn, kíp nổ và dây cháy chậm nói trên với giá 2.000.000 đồng. B đưa vào khoang Cabin tàu cá cất giấu nhằm mục đích sử dụng đánh bắt hải sản trên biển.

Tại bản kết luận giám định số 250/KL-KHHS ngày 19/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1 là thuốc nổ Amonit, khối lượng 3,06 kg; mẫu ký hiệu A2 là mìn tự chế (gồm chất nổ, kíp nổ và dây cháy chậm) có khối lượng 0,64kg; mẫu ký hiệu A3 là kíp nổ đốt số 8; mẫu ký hiệu A4 là kíp nổ điện đốt số 8; mẫu ký hiệu A5 là kíp nổ đốt số 8 được gắn dây cháy chậm; mẫu ký hiệu A6 là dây cháy chậm.

Trong vụ án này có người đàn ông đã bán chất nổ, mìn và kíp nổ và dây cháy chậm cho Nguyễn Văn B vào ngày 13/3/2023. Do B không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để làm rõ. Cơ quan điều tra sẽ tiến hành điều tra, xử lý khi có thông tin về đối tượng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng:

- 10 thỏi hình trụ màu nâu có khối lượng khoảng 2kg, đựng trong túi nilon màu trắng

- 05 thỏi hình trụ màu nâu có khối lượng khoảng 01kg, đựng trong túi nilon màu trắng

- 04 vật thể không rõ hình dạng được quấn chặt bằng nilon màu trắng, ở một góc nối với một đoạn dây màu đen có khối lượng 0,65kg, đựng trong túi nilon màu hồng

- 50 ống kim loại hình trụ màu trắng, đựng trong túi nilon màu trắng

- 11 ống kim loại màu trắng, mỗi đầu được nối với dây điện màu xanh đựng trong túi nilon màu vàng

- 05 ống kim loại hình trụ màu trắng, mỗi đầu dây được nối với dây màu đen, đựng trong túi nilon màu trắng

- 02 đoạn dây màu đen đựng trong túi nilon màu trắng (đoạn thứ nhất dài khoảng 284cm, đoạn thứ hai dài khoảng 90cm)

- Thu giữ và trả lại cho Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samung màu đen, số IMEI 350596/92/553726/1 (đã qua sử dụng)

-Thu giữ và trả lại cho bà Phạm Thị Biền 01 tàu cá số đăng ký NA95979TS, số máy C10493 và 01 giấy chứng nhận đăng ký tàu cá NA95979TS mang tên Nguyễn Văn B.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSQB-P1 ngày 20 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự số 955/QĐ-VKS-P1 ngày 20/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Nguyễn Văn B “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 18 - 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đối với các vật chứng 3,06kg thuốc nổ Amonit, ký hiệu A1, 04 quả mìn tự chế, đã được tháo rời các bộ phận (gồm chất nổ, kíp nổ, dây cháy chậm), khối lượng 0,61kg, ký hiệu A2; 49 kíp nổ đốt số 8, ký hiệu A3; 10 kíp nổ điện số 8, ký hiệu A4; 04 kíp nổ đốt số 8 được nối với nhau bằng hai dây cháy chậm đường kính 5,5mm, ký hiệu A5; 02 đoạn dây cháy chậm màu đen, ký hiệu A6. Các vật chứng trên đựng trong 02 thùng cat tông (đã được niêm phong) và 04 cái phong bì (có ký hiệu từ A1 đến A6, đã được niêm phong) hiện được lưu giữ, bảo quản tại Phòng Kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận: ngày 14/3/2023 B đã có hành vi tàng trữ 3,06kg thuốc nổ Amonit, 04 quả mìn tự chế (gồm chất nổ, kíp nổ và dây cháy chậm) với tổng khối lượng 0,64kg; 69 kíp điện và 02 đoạn dây cháy chậm tổng chiều dài 3.740mm. Hành vi của Nguyễn văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” được quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến dư luận quần chúng nhân dân, mặt khác hành vi các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của nhà nước về quản lý kinh tế.

Xét bị cáo Nguyễn Văn B đã có gia đình, làm nghề đánh cá, buộc phải nhận thức được thuốc nổ, mìn và kíp điện là loại hàng cấm nhưng vì ý thức tuân thủ pháp luật kém, háms lợi từ việc dùng thuốc nổ để đánh bắt cá nên bị cáo đã tàng trữ. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo B phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bố của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Năm 2014 và năm 2022 Nguyễn Văn B trong quá trình khai thác thủy sản trên biển đã kịp thời cứu hộ, cứu nạn một số tàu cá gặp nạn trên biển, được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xét xử cho bị cáo Nguyễn Văn B được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samung màu đen, số IMEI 350596/92/553726/1; 01 tàu cá số đăng ký NA95979TS, số máy C10493 và 01 giấy chứng nhận đăng ký tàu cá NA95979TS mang tên Nguyễn Văn B cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng: 3,06kg thuốc nổ Amonit, ký hiệu A1, 04 quả mìn tự chế, đã được tháo rời các bộ phận (gồm chất nổ, kíp nổ, dây cháy chậm), khối lượng 0,61kg, ký hiệu A2; 49 kíp nổ đốt số 8, ký hiệu A3; 10 kíp nổ điện số 8, ký hiệu A4; 04 kíp nổ đốt số 8 được nối với nhau bằng hai dây cháy chậm đường kính 5,5mm, ký hiệu A5; 02 đoạn dây cháy chậm màu đen, ký hiệu A6. Các vật chứng trên đựng trong 02 thùng cat tông (đã được niêm phong) và 04 cái phong bì (có ký hiệu từ A1 đến A6, đã được niêm phong) hiện đang được lưu giữ tại Phòng Kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/8/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình tịch thu tiêu hủy 02 thùng cat tông, đã được niêm phong và 04 cái phong bì (có ký hiệu từ A1 đến A6) tại B bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Phòng Kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình ngày 03/4/2023.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/8/2023).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quỳnh Lập;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

